



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: Y NC

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO #: _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

LE
Last

TUNG
Middle

TUNG
First

Current Address: 01 Ban nhom, Hoa xuan, Tay Hoa, Phu Khanh

Date of Birth: 02/10/1951 Place of Birth: Phu-Yen

Previous Occupation (before 1975) Second lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 05/02/1975 To 07/19/1989
Years: 14 Months: 2 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

PHỐ BÀN

GIẤY RA TRẠI

- Căn cứ chỉ thị số : 316/TTC ngày 22/8/1977 của thủ tướng chính phủ, thông tư kiêm bộ nội vụ - quốc phòng số : 07 /TTLB ngày 29/2/87 V/v xét tha đối tượng là sỹ quan binh lính và nhân viên ngũ quyền ở các tỉnh phía nam hiện đang bị :

TTCĐCT do : TRẠI CẢI TẠO A1 - TUYÊN NINH PHÚ YÊN. quân 19

- Căn cứ quyết định số : LỆNH TẠO TẠ - TUYÊN NINH PHÚ YÊN.

1 - Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây :

- Họ và tên : LE TUNG Bì danh : _____
 - Họ và tên thường gọi : _____
 - Sinh : 16 tháng 02 năm 1951
 - Sinh quán : TUY HÒA, PHÚ YÊN
 - Trú quán : BÀN NHAM, HÒA XÃM, TUY HÒA, PHÚ YÊN
 - Quốc tịch : VIỆT NAM Dân tộc KINH
 - Tôn giáo : _____ Đảng phái : _____
 - Căn cứ : chấp vụ trước khi TTC : Thiếu tá - Trưởng trạm tâm lý chiến

- Ngày bị bắt hoặc TTC : 02.5.1975
 - Ngày về cư trú tại : BÀN NHAM, HÒA XÃM, TUY HÒA, PHÚ KHÁNH

2 - Khi về địa phương đương sự phải xuất trình quyết định này với ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết ; Đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, lần đầu cử nghĩa vụ của người công dân và phải thi hành lệnh quản chế thời gian < tháng.

Lên tay nhận trở

trại

CẤP LÊN TỈNH

17.10.1975

Họ tên chữ ký
 người được cấp giấy

Phú Khánh, ngày 19 tháng 7 năm 1989

phố BAN GIÁN THỊ
 Giám thị trưởng.



Đã đăng ký.

Số 19/1LT

Ngày 10 tháng 8 năm 1982

LỆNH THA

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

Căn cứ nghị quyết số 49-NQ-TVQH ngày 20 tháng 6 năm 1961 của Ủy ban Thường
vụ Quốc hội; Thông tư số 121-CP ngày 09 tháng 8 năm 1961; Nghị định số 154-CP
ngày 04 tháng 10 năm 1978 của Hội đồng Chính phủ.

Thực hiện quyết định số 03 ngày 14 tháng 8 năm 1976 của UBND Tỉnh Phú Khánh
về tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có hành vi nguy hại cho trật tự an toàn
xã hội.

Xét: Quá trình học tập cải tạo.

Đã Lê Đình *ở* trại A1
đã *được* *cải* *tạo*

Theo đề nghị của ông Giám thị trại A1
và sau khi được hội đồng xét duyệt nhất trí.

RA LỆNH THA

Họ và tên: Lê Đình Bí danh: _____
Sinh ngày: _____ tháng _____ năm 1951
Quốc tịch: Việt Nam dân tộc: Kinh tôn giáo: Không
Sinh quán: Thị trấn Khánh Hòa, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
Trú quán: Trại di cư ở ngoài
Đã có hành động: _____
Bắt tập trong cải tạo ngày: 05 tháng 05 năm 1982
Ngày được thả về địa phương: _____

Khi về địa phương đương tự phải trình lệnh này với UBND địa phương để căn cứ
thủ tục cần thiết, đăng ký hộ khẩu và làm nghĩa vụ công dân.

KT: GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

PHÓ GIÁM ĐỐC



CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ CHỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020085883



Họ tên

NGUYỄN THỊ TUYẾT HẠNH

Sinh ngày 01-01-1955

Nguyên quán Phường 3,

Tuy Hòa, Phú Khánh.

Nơi thường trú 285 Trần H. Đạo

Tuy hòa, Phú Khánh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sọ chạm c3cm5 , dưới sau mep phải.	
		Ngày 29 tháng 07 năm 1978 PHÒNG DỤC HỒ SƠ QUANG TRUNG CÔNG AN HỒ SƠ QUANG TRUNG 	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **1992**

Họ tên **LÊ TÙNG**

Sinh ngày **10-2-1951**

Nguyên quán **hòa xuân**
Tuy hòa, Phú Khánh

Nơi thường trú **hành nhân, hòa**
xuân, Tuy hòa, Phú Khánh

Dân tộc: **kinh** Tôn giáo: **không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẤU HÌNH

Số đoong **2cm x 2cm**
trên sau cánh mũi
trái.

10-12-1978

KHOA QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH CÔNG AN

TRƯỞNG-TV

Lưu Văn Đại

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Từ

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số CD. 4/60

Ngày 29.12.1972

Số 38

Quyển số 01

Huyện, Quận Tây Hoá
Tỉnh, Thành phố Thủ Đức

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Đỗ Hoàng

Nguyễn Thị Tuyết Hạnh

Bí danh

Không

Không

Sinh ngày tháng

Ngày 29 tháng 12 năm

Ngày 01 tháng 01 năm

năm hay tuổi

hai năm một nghìn

một nghìn chín trăm năm

chín trăm năm mươi mốt (02.1951)

mười lăm (01.01.1955)

Dân tộc

Việt

Việt

Quốc tịch

Việt nam

Việt nam

Nghề nghiệp

Đảm sung

Giáo viên

Nơi đăng ký

Thị trấn nhân, xã

Phu Mỹ, Phường 4

nhân khẩu

Đoàn nhân, Huyện Tây

Thị xã Tây Hoá

thường trú

Huyện Thủ Đức

Tỉnh Thủ Đức

Số giấy chứng minh nhân dân: 2202211074

220065882

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 30 tháng 11 năm 1972

Người chồng ký

Người vợ ký

TP. U.B.N.D.

Đỗ Hoàng Nguyễn Thị Tuyết Hạnh

Thị trấn 4
P. Thủ Đức

Đỗ Hoàng Nguyễn Thị Tuyết Hạnh

Trần Văn Thanh

BỘ TƯ-PHÁP

VIỆT NAM CỘNG HÒA

SỞ TƯ - PHÁP HUẾ

TÒA HÒA-GIẢI

Chứng Chỉ Thê Vi Khai-Sanh

Tuy-hoà

Số 2485

Của

LÊ-TÙNG

ngày 15-6-1959

Năm một ngàn chín trăm năm mươi chín tháng sáu
ngày Mười lăm hồi chín giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-Trung-Thoại

Quận-Trưởng kiêm Tham Phan Tòa Hòa Giải Quận Tuy-hoà ngồi

tại văn phòng có Ông Địch-Dũng-Trương. Lúc sự giúp việc

Có Ông, Bà Lê-Trình 52 tuổi, nghề nghiệp

nông trú tại Bàn-nham, Hoà-mân, Tuy-hoà, Phú-yên

thê kiểm tra số 03A0223 ngày 15.10.1955

do Quận Tuy-Hoà cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục

khai-sinh của Lê-Tùng sinh ngày 10

tháng 2 năm 1951 tại làng Bàn-Nham, Hoà-mân

quận Tuy-hoà tỉnh Phú-yên được vì lẽ

số nhận thê bộ nơi sanh bị thất lạc hủy liệt

Nếu yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên
sau, do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1 - Ngô-Tải-Bà 27 tuổi, nghề dạy học

trú tại Xã Hoà-mân, Tuy-hoà, Phú-yên

thê kiểm tra số 32A0019 ngày 15.10.1955

do Quận Tuy-hoà cấp

2 - Nguyễn-hữu-Nghĩa 21 tuổi, nghề nông

trú tại Thạch-Châm, Hoà-xuân, Tuy-hoà, Phú-yên

thê kiểm tra số 38A0003 ngày 23-4-1956

do Quận Tuy-hoà cấp.

3 - Nguyễn-Bảy 25 tuổi, nghề nông

trú tại Nam-bình, Hoà-mân, Tuy-hoà, Phú-yên

thê kiểm tra số 34A0036 ngày 15-6-1956

do Quận Tuy-hoà cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H. V. HÌNH LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết

biết chắc tên Lê-Tùng

sinh ngày Mười tháng Hai

năm một ngàn chín trăm năm mươi một

tại làng Bàn-Tuân, Hoà-mân quận Tuy-Hoà

tỉnh Phú-yên con Ông Lê-Trình

và Bà Nguyễn-thị-Bảo

Hai Ông, Bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể
xin sao lục giấy khai sanh, nội trên được vì lẽ
số nhân thể bộ nơi sanh bị thất lạc hủy liệt

Bởi vậy bản tòa, bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47-48 H.V. HỘ QUẢN, lập chứng chỉ thể vì khai sanh này cho

tên: Hồ Lê-Tùng
sinh ngày Mười tháng Hai
năm một ngàn chín trăm năm mươi một
tại làng Bản nhâm, Hoà xuân quận Thị-hoà
tỉnh Phủ-yên con Ông Lê-Trình
và Bà Nguyễn-thị-Bèo

đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các hướng chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục-sự sau
khi nghe đọc tại.

Lục-sự

Thẩm-Phán

án ký : Minh-Đông-Lương

án ký : Nguyễn-Trung-Thoại

Những nhân-chứng

Đương-sự

Lê-Trình

10/ Ngô-Tại-Ba

20/ Nguyễn-hữu-Nghĩa

30/ Nguyễn-Bảy

Trước bà tại

Ngày tháng năm

Quận từ số

Tiểu

[Handwritten signatures and stamps]
CHÍNH-BẢN
LÊ-VIỆT-LUẬN

Tỉnh Tây-Tân
 Quận Tây-Lô
 Xã Tây-Hòa
 Thôn



GIẤY KHAI SANH

Lê chữ để lược biên tòa sửa giấy khai sinh này lại hoặc để biên các cuộc chú khác

Họ tên người con	Nguyễn-Tây-Công-Hùng
Quốc tịch	Việt-Nam
Con trai hay con gái	Con trai
Sanh ngày tháng năm Viết toàn chữ và chưa thêm chữ số	Ngày một mùng chẵn năm một mười chín ngàn năm một ngàn (01.01.1999)
Sanh tại (làng, phủ, huyện, tỉnh)	Phường Nhị, Thị xã Tây-Lô (Phú-yên)
Họ tên quốc tịch, tuổi nghề-nghiep sanh quán, chánh quán và trú quán của người cha (nếu cha mẹ có giấy giá thú chánh đáng hoặc người cha nhận chính là con mình không thì khoản này bỏ trống)	Nguyễn-Lai, sinh năm 1989 Quốc-tịch Việt-Nam, huân bản chánh trú quán Phường Nhị, Thị xã Tây-Lô, Tỉnh Phú-Yên
Họ tên quốc tịch, tuổi nghề nghiệp sanh quán, chánh quán và trú quán của người mẹ (khi nào không biết người mẹ là ai thì khoản này bỏ trống)	Trương-Thị-Cúc-Lan, sinh năm 1991, không biết, trú quán Phường Nhị, Thị xã Tây-Lô Tỉnh Phú-Yên
Ngôi thứ của người mẹ (nếu mẹ có giá thứ hợp pháp thì kê rõ, vợ chánh, vợ kế hay Vợ-thứ)	Vợ chánh
Họ tên tuổi nghề-nghiep sanh quán và trú quán của người khai (hay của những người khai)	Nguyễn-Lai, sinh năm 1989 huân bản, chánh trú quán, Phường Nhị, Thị xã Tây-Lô Tỉnh Phú-Yên
Họ tên tuổi nghề nghiệp sanh quán và trú quán của người làm chứng thứ nhất)	Nguyễn-Văn-Hoa, 1980, huân bản, chánh trú quán Phường Nhị, Thị xã Tây-Lô, Tỉnh Phú-Yên.

Họ tên, tuổi nghề - nghiệp
sanh quán và trú quán của
người làm chứng thứ nhì

Nguyễn Xuân Thu, 1932, Sĩ-cổ, Chính
trú quán Phường Nhất Chi-mi Tuy-hòa
Tỉnh Phú-thôn

Giấy khai này làm tại ngày 20 tháng 01 năm 1955

Người khai

Người làm chứng
Thứ nhất

Người làm chứng
Thứ nhì

Họ tên : NGUYỄN-LAM

Họ : NGUYỄN-KIM-HOÀ

Họ : NGUYỄN-XUÂN-THU

CHỨC VỤ
Chủ tịch Công Hội-HOÀ, HƯNG
Khuon hệ tại xã Tuy-hòa
Tuy-hòa, ngày 16/06/1963
Đại-Diện xã Tuy-hòa
Họ tên : NGUYỄN-DƯƠNG

CHỨC VỤ
Ủy viên Hộ tịch
Họ tên : NGUYỄN-DƯƠNG

CHỨC VỤ
Trưởng Hộ tịch
Tuy-hòa, ngày 16/06/1963
Hộ tịch xã Tuy-hòa
Họ tên : NGUYỄN-KIM-HOÀ

Khoản trống để công nhận các chỗ sửa chữa trong tờ khai này

MIỄN LỆ-PHÍ



ngày 5 tháng 8 năm 1974

Nguyễn Xuân Thu

CHÚ Ý : Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực
Người nào không biết ký tên phải in dấu ngón tay vào.
Ủy viên Hộ tịch phải chú rõ rằng người ấy không biết ký tên.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường phường 4
Huyện, Quận Tuy Hòa
Tỉnh, Thành phố Phước Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 37
Quyển 1



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ THẠCH VŨ Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Hai mươi bảy tháng mười hai năm một nghìn chín trăm bảy mươi chín (27-12-1979)
Nơi sinh Bệnh viện Bác phẩm Khánh Thị xã Tuy Hòa
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Tuyết Hạnh</u>	<u>Lê Tung</u>
Tuổi	<u>1955</u>	<u>1951</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>giáo viên</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Khu phố 3 phường 4</u> <u>Thị xã Tuy Hòa</u>	<u>Hòa Xuân Tuy Hòa</u> <u>Phước Khánh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Lê Tung 29 tuổi
Hòa Xuân Tuy Hòa Phước Khánh

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 13 tháng 02 năm 1980
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P.4

Lê Tung

Chức tịch

Nguyễn Hữu Trọng

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 3 tháng 6 năm 1989

T/M U.B.N.D KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

(HỌ TÊN) ĐANG HƯỞNG



Nguyễn Văn Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường phường 4
Huyện, Quận Tuyên Hoá
Tỉnh, Thành phố Phước Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 102
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ THẠCH VŨ CHUÔNG Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai bốn, tháng năm, năm một chín,
tám một (24-05-1981)
Nơi sinh Mã hồ sinh dân lập phường 4, TX Tuyên tỉnh Phước Khánh
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Tuyết Hạnh</u>	<u>Lê Tung</u>
Tuổi	<u>01-01-1955</u>	<u>10-02-1954</u>
Dân tộc	<u>kinh</u>	<u>kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>giáo viên</u>	<u>Lâm rường</u>
Nơi thường trú	<u>Khu phố 3 phường 4, Tuyên Phước Khánh</u>	<u>Xã Hoà Xuân H. Tuyên Phước Khánh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Lê Tung 30 tuổi

Người đứng khai ký

Lê Tung

Đăng ký ngày 02 tháng 7 năm 1981

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P.4

chủ tịch

Nguyễn Hữu Trọng

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 7 tháng 6 năm 1981

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P.4

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường phường 4
Huyện, Quận Thị xã Tỵ hoà
Tỉnh, Thành phố phủ châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 14
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên LÊ NGUYỄN TRIỆU DƯƠNG Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày bảy tháng mười một năm một nghìn chín trăm tám mươi ba. (07-11-1983)
Nơi sinh Trạm y tế và hộ sinh đầu lập phường 4
Dân tộc kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Tuyết Hằng</u>	<u>Lê Tung</u>
Tuổi	<u>01 - 1955</u>	<u>1951</u>
Dân tộc	<u>kinh</u>	<u>kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>285 Trần Hưng Đạo Thị xã Tỵ hoà</u>	<u>Hoà Xuân Tỵ hoà phủ châu</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn Thị Tuyết Hằng 285 Trần Hưng Đạo
Thị xã Tỵ hoà tỉnh phủ châu

Người đứng khai ký

Đã ký ngày 17 tháng 01 năm 1984
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P.4
chủ tịch

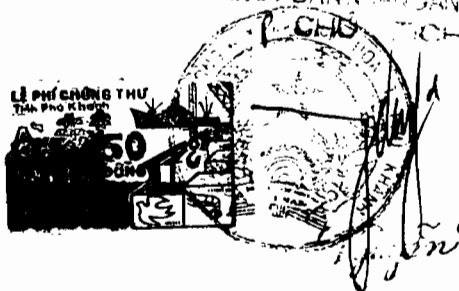
Nguyễn Thị Tuyết Hằng Đỗ Thỉnh

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 7 tháng 6 năm 1989

T/M U.B.N.D KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU

(M: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG)



Đỗ Văn Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường phường 4
Huyện, Quận Tuyên
Tỉnh, Thành phố phước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HƯ
Số 227
Quyển 02



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên LÊ THẠCH VŨ VINH Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai mươi chín, tháng mười, năm một nghìn chín trăm tám mươi lăm (29-10-1985)
Nơi sinh Trạm y tế xã hộ sinh dân lập phường 4
Dân tộc kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Tuyết Hằng</u>	<u>Lê Vĩnh</u>
Tuổi	<u>01-01-1955</u>	<u>10-2-1951</u>
Dân tộc	<u>kinh</u>	<u>kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nhà trọ</u>	<u>Nghề nông</u>
Nơi thường trú	<u>285 Trần Hưng Đạo KP3 P4 TX Tuyên Đức tỉnh phước</u>	<u>Bà Rịa Vũng Tàu</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai:
Nguyễn Thị Tuyết Hằng 285 Trần Hưng Đạo Th xã
Tuyên Đức tỉnh phước (220065882)

Người đứng khai ký

Đã ký ngày 28 tháng 12 năm 1985
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P.4
P. chủ tịch

Nguyễn Thị Tuyết Hằng

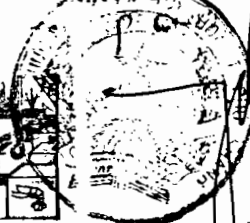
Lương Quang Nhỏ

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 7 tháng 6 năm 1989

T/M U.B.N.D KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU

(M.ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 4)



Nguyễn Văn Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường phường 4
Huyện, Quận Tx Tuy Hòa,
Tỉnh, Thành phố phước Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 103
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên LÊ THẠCH VŨ ANH Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày mười bốn, tháng tư, năm một nghìn
chín trăm tám mươi chín (14-04-1989)
Nơi sinh Bệnh viện Bắc Phước Khánh Thị xã Tuy Hòa
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Tuyết Hạnh</u>	<u>Lê Tung</u>
Tuổi	<u>1955</u>	<u>1951</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>285 Trần Hưng Đạo P. 4</u> <u>Thị xã Tuy Hòa</u>	<u>Thôn Bùn Nhàn xã Hòa</u> <u>Xuân Huyện Tuy Hòa</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn Thị Tuyết Hạnh - 1955
285 Trần Hưng Đạo phường 4

Người đứng khai ký

Nguyễn Thị Tuyết Hạnh

Đăng ký ngày 02 tháng 05 năm 19 89

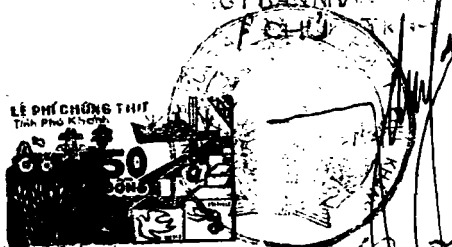
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN phường 4
chủ tịch

Lương Quang Nhứt

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 7 tháng 6 năm 1989

T/M U.B.N.D KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



Nguyễn Thị Tuyết Hạnh



Lê Thạc
Vũ Chưởng
24-5-1981
285 Trần Hưng
Đạo Phật

Lê Thạc Vũ
27-12-1979
285 Trần Hưng
Đạo Phật

Nguyễn Thị
Tuyết Hằng
1-1-1955
285 Trần Hưng
Đạo Phật

Lê Trung
10-2-1951
Bànnhau
Hòa Xuân
Phật giáo



Lê Thach
Vũ Anis
14-4-1989
Bên Viện Tuyền
285 Trần Hưng Đạo
Tuyền

Lê Nguyễn
Triều Dương
7-11-1983
285 Trần Hưng
Đạo Tuyền

Lê Thach
Vũ Vinh
29-10-1985
285 Trần Hưng
Đạo
Tuyền

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở _____	Chứng nhận đã chuyển đến ở _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm 19____ Ký tên, đóng dấu	Từ ngày _____ tháng _____ năm 19____ Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	
QUI ĐỊNH CHUNG: 1. Khi trong hộ có người đến tạm trú hoặc đi vắng thì chủ hộ hay người có trách nhiệm phải báo ngay cho Công an xã trong vòng 24 giờ. 2. Trong hộ có người sinh, tử hoặc kết hôn thì phải báo đầy đủ theo yêu cầu sau: - Sinh trong vòng 30 ngày phải đăng ký việc sinh cho UBND xã và làm giấy khai sinh. - Trong hộ có người chết trong 24 giờ phải khai báo cho UBND xã và làm thủ tục mai táng. - Trường hợp có người đăng ký kết hôn thì phải khai báo đăng ký ở UBND xã (với điều kiện: nam 20 tuổi, nữ 18 tuổi) sau đó mới được cấp giấy kết hôn. 3. Tuyệt đối không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa hoặc ghi chép trong giấy chứng nhận thường trú. 4. Nếu hộ nào không chấp hành, làm trái những qui định trên thì sẽ bị xử lý theo luật định.	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
☆ CÔNG AN HUYỆN TUY HÒA ☆ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ Số _____/CN	
Họ và tên chủ hộ	<u>LÊ TRINH</u>
TỜ ANND	<u>01</u> Thôn <u>Đàn Nhím</u>
Xã	<u>Kiến Xuân</u>
Huyện	<u>Tuy Hòa</u>
Tỉnh	<u>Phước Ninh</u>
Tuy Hòa, ngày <u>1</u> tháng <u>1</u> năm 19<u>84</u> Trưởng Công an Huyện (Ký tên, đóng dấu)	
TẬP SỐ	<u>9</u>
TRANG, SỐ	<u>1</u>

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

CA LÂN 2

Mẫu số NK 4

14/5

Chuyên đến

Chuyên đến

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Chuyên đến

Chuyên đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Ngày tháng năm

Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số Đang

Họ và tên chủ hộ: Trương Văn

Số nhà: 205 Ngõ (hẻm):

Đường phố: Đường Nguyễn Văn Đen CAND: Nguyễn Văn

Thị xã, quận, thành phố nước tỉnh:

Thị xã Cầu Lộ

Tỉnh, thành phố: Quảng Ngãi

Ngày tháng năm

Trưởng công an

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Trưởng công an

NHÂN KHẨU THƯƠNG TRÚ TRONG HỌ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên Đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Lữ	1922	Nam	Tên họ			2-11-84		
02	Nguyễn Thị Văn Hương	1927	Nữ	Vợ		25869 (P)	2-11-84		
03	Nguyễn Thị Thanh Hương	1955	Nữ	Con			2-11-84	Có mặt ngày 5 tháng 5 năm 1985	
04	Nguyễn Thị Thanh Hương	1960	Nữ	Con			2-11-84		
05	Nguyễn Thị Thanh Hương	1963	Nữ	Con			2-11-84		
06	Nguyễn Thị Thanh Hương	1966	Nữ	Con			2-11-84	Có mặt ngày 5 tháng 5 năm 1985	
07	Nguyễn Thị Thanh Hương	1966	Nữ	Con			2-11-84	Có mặt ngày 5 tháng 5 năm 1985	
08	Nguyễn Thị Thanh Hương	1966	Nữ	Con			2-11-84	Có mặt ngày 5 tháng 5 năm 1985	
09	Nguyễn Thị Thanh Hương	1972	Nữ	Con		25869 (P)	2-11-84		
10	Nguyễn Thị Thanh Hương	1972	Nam	Con			2-11-84		
11	Nguyễn Thị Thanh Hương	1981	Nam	Con			2-11-84		
12	Nguyễn Thị Thanh Hương	1983	Nữ	Con			2-11-84		
13	Nguyễn Thị Thanh Hương	1984	Nam	Con			2-11-84		
14	Nguyễn Thị Thanh Hương	1985	Nữ	Con			2-11-84		
15	Nguyễn Thị Thanh Hương	1984	Nữ	Con			2-11-84		
16	Nguyễn Thị Thanh Hương	1986	Nữ	Con			2-11-84		
17	Nguyễn Thị Thanh Hương	1988	Nam	Con		25869 (P)	2-11-84		
18	Nguyễn Thị Thanh Hương	1985	Nam	Con			2-11-84		
19	Nguyễn Thị Thanh Hương	1984	Nam	Con			2-11-84		
20	Nguyễn Thị Thanh Hương	1986	Nam	Con			2-11-84		
21	Nguyễn Thị Thanh Hương	1988	Nam	Con			2-11-84		
22	Nguyễn Thị Thanh Hương	1985	Nam	Con			2-11-84		
23	Nguyễn Thị Thanh Hương	1984	Nam	Con			2-11-84		
24	Nguyễn Thị Thanh Hương	1986	Nam	Con			2-11-84		
25	Nguyễn Thị Thanh Hương	1987	Nam	Con			2-11-84		
26	Nguyễn Thị Thanh Hương	1988	Nam	Con			2-11-84		

IMPRIMÉ

MAR - 7 1996



TO: KHUC MINH THO

Po Box 5435, ARLINGTON VA

22205-0635 U.S.A

TEL: 703-560-0058

PAR AVION
PER LUCHTPOST